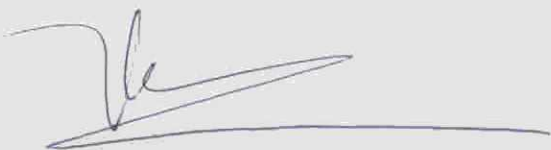


CÔNG KHAI QUẢN LÝ, SỬ DỤNG PHƯƠNG TIỆN ĐI LẠI NĂM 2019

| Stt | Danh mục phương tiện đi lại | Số chỗ ngồi | Năm sử dụng | Giá trị theo sổ sách kế toán | | | Hiện trạng bố trí sử dụng | | | | Tình hình sử dụng | | Ghi chú |
|-----|-----------------------------|-------------|-------------|------------------------------|------------|-----------------|---------------------------------|------------------------|--------------------|--------------|-------------------|-------------------------------------|---------|
| | | | | Nguyên giá | | Giá trị còn lại | Phục vụ chức danh có tiêu chuẩn | Phục vụ công tác chung | Phục vụ HĐ đặc thù | Sử dụng khác | Số km đã phục vụ | Tổng số nhiên liệu đã sử dụng (lít) | |
| | | | | Nguồn ngân sách | Nguồn khác | | | | | | | | |
| 1 | 2 | 3 | 4 | 5 | 6 | 7 | 8 | 9 | 10 | 11 | 12 | 13 | 14 |
| 01 | Xe Altis - 62 P 0618 | 04 | 2003 | 457.530 | | 320.371 | | X | | | 35.060 | 7.012 | |
| 02 | Xe Arcord - 62 P 0027 | 04 | 2011 | 355.120 | | 160.374 | | X | | | 39.215 | 7.843 | |
| 04 | Xe Toyota - 62 P 0379 | 15 | 2000 | 377.899 | | 226.739 | | X | | | 22.605 | 4.521 | |

NGƯỜI LẬP BIỂU



Phan Thị Tha

Long An, ngày 30 tháng 01 năm 2020

GIÁM ĐỐC



Nguyễn Anh Dũng